TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2024
"V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Quốc Tiến.

2. Ông Huỳnh Đức Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 310/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2024 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 506/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 546/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đoàn Thị Thanh H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thanh H và anh Nguyễn Hoàng N kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C ngày 29/11/2017.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị H và anh N không còn sống chung từ đầu năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian xa nhau, chị H và anh N không ai có ý hàn gắn tình cảm. Nên nay chị Đoàn Thị Thanh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 22/10/2021 và Nguyễn Ngọc Khả Â, sinh ngày 30/9/2019. Hiện các con đang chung sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung là Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Ngọc Khả Â, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Ngọc Khả Â (bản sao).

Các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 26/8/2024 và đã thông báo cho đương sự vắng mặt được biết. Không có ai phản bác các tài liệu chứng cứ được công khai trong phiên họp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Chị Đoàn Thị Thanh H có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con"*.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng N đang cư trú tại ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Anh Nguyễn Hoàng N được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Chị Đoàn Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh N.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thanh H và anh Nguyễn Hoàng N tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C ngày 29/11/2017 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung sống, chị H và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng với nhau về quan điểm sống. Chị H và anh N không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2024 nhưng không ai có hành động hay đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thuyết phục nhau tiếp tục sống chung để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Đối với bị đơn là anh N đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, cũng không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị H và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H.

[5] Về nuôi con: Chị H trình bày trong thời gian chung sống với anh N có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 22/10/2021 và Nguyễn Ngọc Khả Â, sinh ngày 30/9/2019. Hiện nay, các con chung đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Xét thấy: Hiện nay, cháu P và Khả Â đang chung sống với chị H ổn định. Việc thay đổi người nuôi con sẽ làm ảnh hưởng tâm lý và sự phát triển của con chung. Do đó, chị H trực tiếp nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn là phù hợp về quyền lợi mọi mặt quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh N không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, nên có quyền yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với bị đơn anh N không có văn bản ý kiến, không có mặt tại phiên toà trình bày ý kiến về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét không ghi nhận được ý kiến của anh N về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về chia tài sản khi ly hôn: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì

chị H phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0008902 ngày 19/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Thanh H.

1.1. Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N.

1.2. Về nuôi con và cấp dưỡng: Chị Đoàn Thị Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Khả Â, sinh ngày 30/9/2019 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 22/10/2021. Anh Nguyễn Hoàng N không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Đoàn Thị Thanh H không yêu cầu.

Anh Nguyễn Hoàng N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được quyền cản trở.

1.3. Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Đoàn Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Chị Đoàn Thị Thanh H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008902 ngày 19/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CC THADS huyện Cao Lãnh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Tâm